

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02-02-2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Hà Thị Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 02/02/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 448/2020/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị X, sinh năm 1977 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đắc S, sinh năm 1963 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phùng Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị X và ông Nguyễn Đắc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra tranh cãi, ông S thường xuyên đánh đập bà X. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, thậm chí cả tổ dân phố và Công an phường xuống giải quyết nhưng ông S vẫn

không thay đổi. Nay bà X xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho bà X được ly hôn ông Nguyễn Đắc S.

Về con chung: Bà Phùng Thị X và ông Nguyễn Đắc S không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đắc S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S công nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như bà X trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn nhỏ; ông S xác định tình cảm vợ chồng đã hết; đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho ông được ly hôn với bà X.

Ông S đã nhận được các văn bản của Tòa án, yêu cầu khởi kiện của bà X. Do công việc bận không có mặt tại các buổi làm việc theo Thông báo của Tòa án nên ông S đề nghị được vắng mặt tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Về con chung: Ông Nguyễn Đắc S và bà Phùng Thị X không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phùng Thị X, bị đơn ông Nguyễn Đắc S đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà X, ông S theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phùng Thị X và ông Nguyễn Đắc S có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 10/11/2017, là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, đến nay đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn giữa bà X và ông S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà X là chính đáng và có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Bà Phùng Thị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị X được ly hôn ông Nguyễn Đắc S.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006740 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 31/12/2020.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND phường H, TP Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Quang Trung